TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/DS-ST
Ngày 13-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kim Thanh H, sinh năm 1974 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thanh H trình bày: Trước đây bà không nhớ rõ thời gian cụ thể, vợ chồng ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T có vay của bà số tiền 110.000.000 đồng, vay không có thời hạn, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Sau khi vay tiền vợ chồng bà T và ông S có trả lãi được một thời gian, bà không nhớ cụ thể thời gian ông S, bà T trả lãi và số tiền lãi bao nhiêu. Sau đó do vợ chồng ông S, bà T làm ăn thua lỗ nên bà không lấy lãi, vợ chồng ông S bà T có trả vốn cho bà nhiều lần. Đến ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa bà và ông S bà

T có tính lại thì ông S, bà T còn nợ bà số tiền gốc 81.400.000 đồng, vợ chồng ông S, bà T có làm biên nhận có nợ bà 81.400.000 đồng, khi làm biên nhận còn nợ số tiền 81.400.000 đồng thì các biên nhận trước đã hủy bỏ. Sau đó bà T có trả cho bà 1.000.000 đồng. Bà yêu cầu vợ chồng ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T trả cho bà số tiền 80.400.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 6 năm 2021 bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà H trình bày bà vay của bà H số tiền 110.000.000 đông lãi suất thỏa thuận mỗi tháng 2% là không đúng. Vào năm 2015 (bà không nhớ ngày tháng cụ thể) bà có hỏi tiền góp của bà H với số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi ngày bà góp cho bà H 800.000 đồng góp trong 60 ngày đủ cả vốn và lãi. Do bà không có điều kiện góp hàng ngày cho bà H như đã thỏa thuận nên bà chỉ góp vốn và lãi cho bà H được 20.000.000 đồng trên số tiền vốn. Bà còn nợ bà H số tiền gốc 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi ngày bà góp cho bà H 400.000 đồng, góp trong 60 ngày đủ gốc và lãi. Bà không có điều kiện góp cho bà H như đã thỏa thuận, bà có góp và trả lãi cho bà H rất nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể số tiền. Sau đó giữa bà và bà H có tính lại thì bà còn nợ bà H số tiền 110.000.000 đồng, tiếp sau đó bà có trả lãi và trả vốn cho bà H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng và số tiền gốc và lãi. Đến ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa vợ chồng bà và bà H có cộng sổ tính lại thì bà và ông S còn nợ bà H số tiền 81.400.000 đồng, bà và ông S có làm biên nhận cho bà H. Sau đó bà có trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, bà và ông S còn nợ bà H số tiền 80.400.000 đồng. Bà thừa nhận chữ viết Huỳnh Thị T và chữ ký S và chữ viết Lê Hoàng S trong biên nhân vay tiền ngày 30 tháng 12 năm 2020 do bà H cung cấp là của bà và ông S. Số tiền nợ bà H là nợ chung của bà và ông S. Bà đồng ý trả cho bà H số tiền 80.400.000 đồng, nhưng đây là số tiền bà H đã tính lãi rất nhiều nên bà yêu cầu bà H giảm bớt cho bà và yêu cầu được trả dần vì hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn không có khả năng trả cho bà H một lần. Bà nhận trả toàn bộ số tiền này cho bà H, không yêu cầu ông S cùng bà trả nợ vì giữa bà và ông S đã thỏa thuận ly hôn và thỏa thuận bà trả toàn bộ số nợ.

- Bị đơn ông Lê Hoàng S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông S vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Kim Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Kim Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T.

[3] Tại phiên tòa bà Kim Thanh H yêu cầu ông S bà T trả bà số tiền 80.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 6 năm 2021 bà T cho rằng chỉ vay của bà H 40.000.000 đồng, mỗi ngày trả góp 400.000 đồng, góp trong 60 ngày, do bà không góp tiền đủ cho bà H nên bà H nhập lãi vào vốn, đến ngày 30 tháng 12 năm 2020 bà H cộng sổ bà và ông S còn nợ bà H số tiền 81.400.000 đồng bà và ông S có ký biên nhận vay tiền, sau đó bà có trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà H 80.400.000 đồng, bà yêu cầu được trả dần vì hiện nay bà không có khả năng trả cho bà H một lần. Xét thấy việc bà T, ông S vay tiền của bà H là có thật vì bà T thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 6 năm 2021. Bà T cho rằng số tiền còn nợ bà H số tiền vốn 40.000.000 đồng, bà đã trả được 20.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng bà H tính lãi nhập vào vốn. Xét thấy bà T cho rằng số tiền bà và ông S nợ bà H là tiền lãi nhập vốn nhưng bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và bà H không thừa nhận nên lời trình bày của bà T là không có cơ sở. Bà T thừa nhận bà và ông S có ký tên biên nhận vay tiền ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại biên nhận vay tiền thể hiện ông S, bà T có vay của bà H số tiền 81.400.000 đồng, sau đó bà T có trả cho bà H 1.000.000 đồng nên bà H yêu cầu ông S, bà T trả số tiền 80.400.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Kim Thanh H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.035.000 đồng được nhận lại. Ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 4.020.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thanh H. Buộc ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim Thanh H số tiền 80.400.000 đồng (tám mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Kim Thanh H không phải chịu án phí, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.035.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012328 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà H được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.020.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bà Kim Thanh Hòng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng S và bà Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều